

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2026.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H C Ksor, sinh năm 1990 - Có mặt.

Địa chỉ: Buôn D, xã D, tỉnh Đắc Lắc.

2. Bị đơn: Anh Y C Niê, sinh năm 1996 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐK HKTT: Buôn A, xã C, tỉnh Đắc Lắc.

Chỗ ở hiện nay: Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Cục C10, Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và qua trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà H C Ksor trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H C Ksor và anh Y C Niê đã tự nguyện yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắc Lắc (nay là xã D, tỉnh Đắc Lắc). Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống vì những lý do nhỏ nhặt. Hiện nay, anh Y C đang chấp hành án phạt tù chung thân về tội “Khủng bố” tại Trại giam số 6 - Cục C10, Bộ Công an thuộc xã H, tỉnh Nghệ An. Đến nay chị H C thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên chị H C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Y C Niê.

Về con chung: Chị H C và anh Y C Niê có 01 con chung là H Ú Ksor, sinh ngày 24/5/2019. Hiện nay, cháu H Ú đang sinh sống cùng với chị H C tại Buôn D, xã D, tỉnh Đắk Lắk. Sau ly hôn, chị H C yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị H C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là H Ú Ksor cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H C Ksor không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H C Ksor không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 14/01/2026, anh Y C Niê khai tại Trại giam số 6 – Bộ Công an:

Anh Y C và chị H C Ksor có đăng ký kết hôn với nhau và cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông Y C và bà H C chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là H Ú Ksor. Cuộc sống hôn nhân gia đình thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên thời gian sau vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, chị H C Ksor có đơn khởi kiện xin ly hôn với tôi tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk, vì tôi đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Cục C10, Bộ Công an nên không còn khả năng chăm sóc gia đình và con cái nên tôi đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H C. Anh Y C không có yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung.

Do anh Y C Niê hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Cục C10, Bộ Công an, và có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho anh Y C và chị H C được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H C Ksor, chị H C được ly hôn anh Y C Niê.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là H Ú Ksor, sinh ngày 24/5/2019 cho chị H C Ksor là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H C Ksor không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H C Ksor không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Y C Niê có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn ông Y C Niê.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H C Ksor và anh Y C Niê là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 03/11/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2017. Theo chị H C trình bày vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống vì những lý do nhỏ nhặt. Hiện nay, anh Y C đang chấp hành án phạt tù chung thân về tội khủng bố tại Trại giam số 6 - Cục C10, Bộ Công an thuộc xã H, tỉnh Nghệ An. Đến nay chị H C thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên chị H C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Về phía bị đơn anh Y C Niê tại bản tự khai cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị H C Ksor.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H C và anh Y C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H C Ksor được ly hôn anh Y C Niê là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H C và anh Y C có 01 (một) con chung là H Ú Ksor, sinh ngày 24/5/2019. Hiện nay, cháu H Ú đang sinh sống cùng với chị H C tại Buôn D, xã D, tỉnh Đắk Lắk. Chị H C cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành. Hiện nay anh Y C đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 – Bộ Công an nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do vậy, giao con chung là cháu H Ú Ksor cho chị H C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi của con. Anh Y C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H C không yêu cầu. Anh Y C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H C Ksor không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H C Ksor phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H C Ksor.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H C Ksor được ly hôn anh Y C Niê.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu H ÚcKsor, sinh ngày 24/5/2019 cho chị H C Ksor là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Y C Niê không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H C Ksor không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị H C Ksor phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005170 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 8-Đắk Lắk;
- UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái